

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **109/2021/HS-ST**

Ngày 28 tháng 10 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Đình Lập và ông Nguyễn Xuân Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1974; Nơi ĐKKTT: Thôn TP 2, xã PV, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M3 (đã chết); Vợ: Hoàng Thị L2, sinh năm 1978; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/10/2013, bị TAND huyện Ba Vì xử phạt 36 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đ chấp hành xong hình phạt tù về địa phương ngày 30/12/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/06/2021, hiện đang tạm giam tại Trại giam số I, Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Anh Chúc Duy T, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Thôn TP 1, xã PV, huyện Ba Vì, Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Lê Mạnh H, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Thôn TR, xã VT, huyện Ba Vì, Hà Nội.

2. Lê Văn T1, sinh năm: 1993;

3. Lê Văn T2, sinh năm: 1990;

Đều địa chỉ: Thôn TP 2, xã PV, huyện Ba Vì, Hà Nội.

(Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: T, H, T1, T2 đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01 năm 2020, Chúc Duy T đưa Lê Mạnh H đến nhà Lê Văn Đ để H cầm cố 01 chiếc điện thoại Iphone6 cho Đ và mượn Đ số tiền 2.000.000 đồng. Hai ngày sau, do cần tiền nên Đ đã yêu cầu H phải trả số tiền 2.000.000 đồng cho mình. Do không có tiền trả cho Đ nên H đã bảo Đ cho mượn lại chiếc điện thoại Iphone 6 của mình đã cầm cố cho Đ để đi cầm cố chỗ khác lấy tiền trả cho Đ. Đ đồng ý nên đã đưa lại cho H chiếc điện thoại trên. Sau đó, H cầm điện thoại mang đi nhưng không mang tiền đến để trả lại cho Đ. Đ nhiều lần hỏi nợ nhưng H không trả tiền, cũng không trả lại điện thoại cho Đ. Do T là người đã giới thiệu H nên Đ yêu cầu T phải có trách nhiệm trả số tiền 2.000.000 đồng mà H đã vay. T đồng ý và nhận khoản nợ này với Đ. Ngoài ra, Đ còn cho T vay thêm số tiền 1.100.000 đồng, tổng số tiền T nợ Đ là 3.100.000 đồng. Đ có hỏi nợ nhiều lần nhưng T trốn tránh, không trả nợ cho Đ.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 03/02/2021, T một mình đến nhà Lê Văn T1 để chơi. Tại đây, T1 có đưa cho T số tiền 200.000 đồng để nhờ T đi mua ma túy và hẹn nhau đến tối sẽ cùng nhau sử dụng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T1 gọi điện cho Đ để xin Đ 100.000 đồng mua ma túy cùng nhau sử dụng, đồng thời nói cho Đ biết có nhờ T mua ma túy, đến tối sẽ cùng nhau sử dụng. Do muốn sử dụng ma túy và muốn gặp T để đòi nợ nên Đ đã một mình đi bộ đến nhà T1. Sau khi đến nhà T1, Đ và T1 đứng nói chuyện với nhau ở ngoài sân, khi T1 nghe thấy có tiếng xe máy đi đến nhà mình, biết T đến nên T1 đã bảo Đ ẩn nấp để cho T không quan sát thấy. Đ đã nấp vào ngách gần lối cửa ngách nhà T1. Ngay sau đó, T một mình điều khiển

xe máy nhãn hiệu Wave, màu xanh đen bạc, không có BKS (số máy: JA39E-2064208, số khung: RLHJ3924LY061381, là xe của T) mang theo ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy đến nhà T1. Đến nơi, T dựng xe ở sân, giáp cổng ra vào và theo cửa ngách đi vào trong nhà T1. Lúc này, T cùng với T1 và Lê Văn T2 đã cùng nhau đi vào trong phòng ngủ để sử dụng ma túy. Thấy T đã vào bên trong, Đ nhặt 01 viên gạch gần vị trí mình đứng cầm theo đi vào bên trong phòng ngủ để gặp T. Vào phòng, thấy T đang ngồi trên giường cùng T2, T1 chuẩn bị sử dụng ma túy, Đ tay phải cầm gạch giơ lên và nói đe dọa T: “*Đ mẹ mày, hôm nay mày có trả tiền cho tao không? Hôm nay mày không trả nợ tao thì mày không về được đâu*”. Do không có tiền trả nợ ngay nên T đã xin Đ cho khát nợ đến ngày 08/02/2021 nhưng Đ không đồng ý. Ngay sau đó Đ tiến đến cầm lấy chiếc chìa khóa xe máy của T đang để trên giường bên trái cạnh vị trí T ngồi. T đã xin Đ trả lại chìa khóa xe và hứa sẽ trả nợ đúng hẹn nhưng Đ không đồng ý và giữ lấy chiếc chìa khóa xe máy của T.

Sau đó, T1, T2, T, Đ cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong, Đ cầm chìa khóa xe nổ máy và điều khiển xe máy của T đi về nhà Đ. Một lúc sau, T đã gọi cho bác họ là ông Nguyễn Văn Toán đến nhà T1 để đón T về và nhờ ông Toán đến nhà Đ để xin lại xe, ông Toán đến nhà Đ xin xe hộ T nhưng Đ yêu cầu khi nào T trả hết số tiền nợ thì Đ mới trả xe. Sau đó, T đã đi đến nhà Đ để xin lại xe máy nhưng thấy nhà Đ đã đóng cửa, tắt điện nên T ra về. Vào sáng ngày 04/02/2021, T đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì để trình báo sự việc trên.

Quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì, Lê Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như diễn biến nêu trên và giao nộp lại chiếc xe máy để phục vụ điều tra làm rõ vụ việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 23 ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Ba Vì kết luận: *01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, màu xanh đen bạc, không có BKS, số máy: JA39E-2064208, số khung: RLHJ3924LY061381 có tổng giá trị 17.000.000 đồng.*

- Đối với 01 (một) công bằng thủy tinh; 01 (một) vỏ chai nước (kiểu dáng vỏ chai C2) và 01 (một) ống hút nhựa, màu xanh lá cây, dài khoảng 20cm là những đồ vật của T mang đến nhà T1 để làm công cụ sử dụng ma túy. T khai đã vứt bỏ số công cụ trên ở đâu không nhớ. Cơ quan CSĐT đã ra Thông báo truy tìm vật chứng số:17 ngày 26/4/2021 nhưng không tìm thấy.

- Đối với viên gạch chỉ mà Đ đã sử dụng để đe dọa T trong vụ việc trên. Đ khai nhận đã vứt bỏ trước cửa ngách nhà Lê Văn T1. Quá trình khám nghiệm hiện trường và cho Lê Văn Đ xác định hiện trường thì tại hiện trường có rất nhiều viên gạch có đặc điểm tương tự với viên gạch chỉ mà Đ đã sử dụng. Do đó, không thể xác định chính xác viên gạch mà Đ đã sử dụng trong vụ việc trên, do vậy CQĐT không thu giữ.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng: Lê Văn Đ, Lê Văn T1, Lê Văn T2 và Chúc Duy T. Quá trình điều tra đã làm rõ: Ngày 03/02/2021, T1 đã sử dụng số tiền 200.000 đồng đưa cho T mua ma túy (loại ma túy “đá”) của một người không quen biết ở khu vực bờ mương lồi thôn TP 2, xã PV để mang về nhà T1 cùng nhau sử dụng. Sau đó, T đã mang theo công cụ đến nhà T1 để các đối tượng T, T1, T2 và Đ cùng nhau sử dụng. Do các đối tượng đã sử dụng hết số ma túy nêu trên nên không có căn cứ để xác định loại chất, trọng lượng của ma túy mà các đối tượng đã sử dụng. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với các đối tượng. Công an huyện Ba Vì đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng Chúc Duy T, Lê Văn Đ, Lê Văn T1, Lê Văn T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị Định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ.

- Đối với đối tượng có hành vi bán ma túy cho T. Quá trình điều tra, T khai nhận không quen biết, không biết họ tên, địa chỉ của người này. Do đó, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để làm rõ đối tượng trên.

*** Tang vật đã thu giữ:**

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, màu xanh đen bạc, không có BKS, số máy: JA39E-2064208, số khung: RLHJ3924LY061381 là tài sản hợp pháp của anh Chúc Duy T. Anh T mua mới chiếc xe trên vào ngày 22/01/2021 của công ty TNHH Dung Vượng (hóa đơn bán hàng số 0009335). Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh T.

*** Về dân sự:**

- Anh Chúc Duy T không có yêu cầu gì về dân sự.

* Bản cáo trạng số: 85/2021/CT-KSĐT ngày 09 tháng 09 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của

mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã nêu. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

**Đề nghị Hội đồng xét xử:*

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s, khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, màu xanh đen bạc, không có BKS, số máy: JA39E-2064208, số khung: RLHJ3924LY061381 là tài sản hợp pháp của anh Chúc Duy T. Anh T mua mới chiếc xe trên vào ngày 22/01/2021 của công ty TNHH Dung Vượng (hóa đơn bán hàng số 0009335). Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh T. Nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về Dân sự: Anh Chúc Duy T không có yêu cầu gì về dân sự nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Ngày 03/2/2021, tại nhà của Lê Văn T1; thôn TP 2, xã PV, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, Lê Văn Đ đã có hành vi hành vi cưỡng đoạt 01 chiếc xe máy có trị giá 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*) của Chúc Duy T

với mục đích bắt T phải trả nợ số tiền 3.100.000 đồng (*Ba triệu một trăm nghìn đồng*) mà T đã nhận nợ của Đ từ khoảng tháng 01/2020. Hành vi của Lê Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự 2015. Do vậy Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố Lê Văn Đ về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc trước pháp luật để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức án đúng phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Xét về nhân thân: Ngày 24/10/2013, bị TAND huyện Ba Vì xử phạt 36 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Ngày 24/8/2021 CQĐT Công an huyện Ba Vì ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản số: 341 về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” của Lê Văn Đ. Tuy nhiên; Tại phiên tòa ngày 28/09/2021 bị cáo Lê Văn Đ không thừa nhận đã bị cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì xử phạt và cũng không biết quyết định xử phạt hành vi hành chính như thế nào? Xử phạt bao giờ bị cáo không biết và cũng không ký vào quyết định xử phạt như trên. Do vậy, Hội Đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì yêu cầu Cơ quan Điều tra làm rõ và cần thiết phải giám định chữ ký của Lê Văn Đ trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản số: 341 ngày 24/8/2021 của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì (tại bút lục 169).

Ngày 06/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì có công văn số: 394/CV-VKS. Nội dung việc trả hồ sơ của HĐXX là không đúng với Điều 280

BLHS. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng số 85 ngày 25/8/2021.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn Đ vẫn giữ nguyên lời khai như phiên tòa ngày 28/9/2021 bị cáo không biết đã bị CQĐT Công an huyện Ba Vì xử phạt hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Tại bút lục 169 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản số: 341 ngày 24/8/2021 của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì có chữ ký của Lê Văn Đ bị cáo khai không được ký.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 174 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 qui định thì Hội đồng xét xử chỉ được trả hồ sơ để điều tra bổ sung một lần. Do vậy: Với những tình tiết nêu trên: Hội đồng xét xử kiến nghị với Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội làm rõ đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản số: 341 ngày 24/8/2021 của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì ban hành (tại bút lục 169) có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng không? Nếu có căn cứ vi phạm thì đề nghị giải quyết bằng vụ việc khác theo qui định của pháp luật.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lê Văn Đ có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Tòa án Ba Vì xét xử 36 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ra trại trở về địa phương ngày 30/12/2015 bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân, ngày 03/02/2021 bị cáo lại tiếp tục cùng các đối tượng Chúc Duy T, Lê Văn T1, Lê Văn T2 “sử dụng trái phép chất ma túy” và cưỡng đoạt chiếc xe của Chúc Duy T. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định tại Điều 38 BLHS năm 2015 để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Tuy nhiên xét về động cơ mục đích mà bị cáo cưỡng đoạt chiếc xe trên của Chúc Duy T là để đòi nợ và ép T phải trả nợ tiền cho Đ 3 100 000đ T nợ Đ từ lâu không trả. trong lúc làm nhà thiếu tiền bị cáo đã nhiều lần hỏi nợ nhưng T không trả chây ỳ vì vậy lỗi cũng có một phần từ người bị hại, một phần cũng do thiếu hiểu biết, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên bị cáo đã cưỡng đoạt chiếc xe của T. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, HĐXX cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản; Hội đồng xét xử xét thấy tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì bị cáo không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, màu xanh đen bạc, không có BKS, số máy: JA39E-2064208, số khung: RLHJ3924LY061381 là tài sản hợp pháp của anh Chúc Duy T. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh T. nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với viên gạch chỉ mà Đ đã sử dụng để đe dọa T tại hiện trường có rất nhiều viên gạch có đặc điểm tương tự với viên gạch chỉ mà Đ đã sử dụng. Do vậy CQĐT không thể xác định chính xác viên gạch mà Đ đã sử dụng nên không thu giữ. Do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Chúc Duy T không có đề nghị gì về dân sự. Đây là sự tự nguyện của hai bên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Xử:** Tuyên bố bị cáo **Lê Văn Đ** phạm tội “**Cưỡng đoạt tài sản**”.

2. **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ: **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 16/06/2021.

3. **Án phí:** Áp dụng khoản 2, Điều 136 BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng Đ bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng Đ bản án hợp lệ.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì;
- Người tham gia tố tụng;
- THA dân sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung